

Bản án số: **94/2023/DS-ST**
Ngày: 28-9-2023
V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Phúc.

2. Ông Phan Văn Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn A, sinh năm 1985. Có mặt.

Trú tại: Tổ 16, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Phạm Công T, sinh năm: 1989; địa chỉ: xã T, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Trung P, sinh năm: 1959. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 16, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – anh Lê Văn A trình bày: Ông Lê Trung P là chú ruột và do chú cháu trong gia đình nên năm 2018, ông P nói đang cần vốn để đầu tư kinh doanh nên vay mượn của tôi hai lần với tổng số tiền là 400.000.000 đồng; cụ thể ngày 24/01/2018 vay số tiền 200.000.000 đồng và ngày 24/4/2018 vay số tiền 200.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nợ nên đến ngày 01/5/2022, ông P viết giấy xác nhận tổng số tiền vay nợ của tôi là 400.000.000 đồng và hẹn đến ngày 01/8/2022 sẽ trả cho tôi toàn bộ số nợ trên. Tuy nhiên, đến hẹn ông P vẫn không trả nợ cho tôi mặc dù

tôi đã liên lạc với ông P để đòi nợ nhiều lần. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu ông Lê Trung P phải trả cho tôi số tiền đã vay nợ là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu*) đồng và tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn – ông Lê Trung P: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể làm việc được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 278, 280, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Trung P phải trả cho anh Lê Văn A số tiền vay còn nợ là 400.000.000 đồng. Về lãi suất anh A không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Nơi cư trú của bị đơn – Lê Trung P tại xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Anh A khởi kiện về việc buộc ông Lê Trung P phải trả số tiền vay còn nợ là 400.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn:* Vào ngày 24/01/2018 và ngày 24/4/2018, ông Lê Trung P vay của anh Lê Văn A hai lần với tổng số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu*) đồng, đến ngày 01/5/2022 ông P viết cam kết và hẹn đến ngày 01/8/2022 sẽ trả dứt điểm số nợ trên. Tuy nhiên, ông P không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nên anh A khởi kiện yêu cầu ông P trả nợ. Tại phiên tòa, anh A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông P phải trả số tiền trên. Quá trình khởi kiện, anh A cung cấp hai giấy nhận nợ năm 2018 và giấy cam kết trả nợ ngày 01/5/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P đều

vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Nếu đương sự không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 31/7/2023, Tòa án tiến hành thu thập mẫu để trưng cầu giám định chữ ký của ông Lê Trung P và tại Kết luận giám định số 117/KL-KTHS(TL) ngày 24/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chữ ký đứng tên Lê Trung P trên tài liệu cần giám định và chữ ký đứng tên Lê Trung P trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chứng cứ mà anh Lê Văn A cung cấp là hợp lệ, có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, việc vay mượn tiền giữa ông P và anh Anh theo Giấy nhận nợ ngày 24/01/2018, ngày 24/4/2018 và giấy cam kết trả nợ ngày 01/5/2022 nêu trên là Hợp đồng vay tài sản, dựa trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Đến nay, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã cam kết nên anh A khởi kiện là có cơ sở.

Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn A; buộc ông Lê Trung P phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn A số tiền vay còn nợ là 400.000.000 (*Bốn trăm triệu*) đồng.

[2.2] *Về lãi suất:* Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về chi phí Trưng cầu giám định chữ ký:* Số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) anh Lê Văn A đã nộp số tiền này; căn cứ quy định tại Điều 161, Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Lê Trung P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Lê Văn A số tiền 8.000.000 đồng do yêu cầu của anh A được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 278, 280, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn A về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”.

1. Buộc ông Lê Trung P phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn A số tiền vay còn nợ là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Trung P phải chịu số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Hoàn trả cho anh Lê Văn A số tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006100 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Về chi phí giám định: Áp dụng Điều 161, Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự buộc ông Lê Trung P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Lê Văn A số tiền chi phí giám định là 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2023); đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

